

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THAN UYÊN
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 01/2018/QĐDS - ST

Ngày: 31/5/ 2018

V/v: Yêu cầu hủy việc kết hôn
trái pháp luật

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THAN UYÊN TỈNH LAI CHÂU

Với thành phần giải quyết việc dân sự:

Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Phương - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Bà Quàng Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu tham gia phiên họp: Ông Lương Văn Thu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 5 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST- HNGĐ ngày 19 tháng 4 năm 2018 về: “Yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật” theo Quyết định mở phiên họp số: 01/QĐPH - ST ngày 18 tháng 5 năm 2018.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đèo Văn O, sinh năm 1963

Nơi cư trú: Bản Lun 1, xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.(có mặt)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Đèo Văn T, sinh năm: 1988

- Chị Lìm Thị K, sinh năm:1995

Cùng cư trú tại: Bản Lun 1, xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.(có mặt)

- Ủy ban nhân dân xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

Địa chỉ: Bản Tà Mung, xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng Văn T, chức vụ: Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. (có mặt)

3. Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết:

Ông Đèo Văn O yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đèo Văn T và chị Lìm Thị K theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 06/2014 ngày 10/3/2014 do UBND xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu cấp.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp và căn cứ vào kết quả tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu nhận định:

Anh Đèo Văn T, sinh năm 1988, có Hộ khẩu thường trú tại: Bản Lun 1, xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu và chị Lò Thị P, sinh năm 1991, địa chỉ: Bản Khá, xã Pha Mu, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu (nay là Bản Khá, xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu theo diện di dân tái định cư) có đăng lý kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu theo Giấy chứng nhận kết hôn số: 44/2012 ngày 11/9/2012 do Ủy ban nhân dân xã Tà Mung huyện Than Uyên cấp. Căn cứ Điều 9, Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định quan hệ hôn nhân giữa anh Đèo Văn T và chị Lò Thị P là hôn nhân hợp pháp.

Ngày 26/3/2018 chị Lò Thị P và anh Đèo Văn T đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật, anh T và chị P chấm dứt quan hệ hôn nhân kể từ ngày 26/3/2018. Như vậy, từ ngày 11/9/2012 đến ngày 26/3/2018 là thời kỳ hôn nhân hợp pháp giữa anh Đèo Văn T và chị Lò Thị P.

Việc ly hôn của con trai ông là Đèo Văn T với chị Lò Thị P ông Đèo Văn O không được biết. Ông cho rằng anh T đã sống bất hợp pháp với chị Lìm Thị K, ngày 19/4/2018 ông Đèo Văn O có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và tại phiên họp ông đề nghị hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa con trai ông là anh T và chị K.

Tại phiên họp anh T trình bày việc anh ly hôn với chị Lò Thị P là do từ khi kết hôn năm 2012 đến năm 2013 chị P bỏ nhà đi đâu làm gì và cũng không có tin tức gì về chị, và do anh T không hiểu biết quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình, nên đến năm 2014 anh T đã làm thủ tục đăng ký kết hôn với chị Lìm Thị

K, sinh năm 1995, nơi cư trú: Bản Lun 1 xã Tà Mung huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu và được Ủy ban nhân dân xã Tà Mung cấp Giấy chứng nhận kết hôn số: 06/2014, quyển số: 01/2014 ngày 10/3/2014. Việc anh T kết hôn với chị K trong khi đang tồn tại hôn nhân hợp pháp giữa anh T với chị P là kết hôn trái pháp luật, vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 9 và khoản 1 Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Đèo Văn O - là bố đẻ của anh Đèo Văn T - người kết hôn trái pháp luật đã có đơn yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đèo Văn T và chị Lìm Thị K. Căn cứ điểm a, khoản 2 Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xác định ông Đèo Văn O là người có quyền yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật.

Đại diện theo pháp luật của Ủy ban nhân dân xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu: Ông Hoàng Văn Thiết - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Tà Mung xác nhận. Căn cứ sổ đăng ký kết hôn số: 01/2011 - 2012 - 2013 của Ủy ban nhân dân xã Tà Mung, huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu anh Đèo Văn T và chị Lò Thị P đã kết hôn hợp pháp vào ngày 11/9/2012 (trang số 85, sổ đăng ký 44/2012 ngày 11/9/2012). Đến năm 2014, Ủy ban nhân dân xã Tà Mung thực hiện đăng ký kết hôn cho anh T và chị K theo Giấy chứng nhận kết hôn số 06/2014, quyển số 01/2014 ngày 10/3/2014.

Việc kết hôn sau giữa anh T và chị K là vi phạm pháp luật, nhưng do người đi đăng ký kết hôn không hiểu biết pháp luật hôn nhân và cũng không kê khai về tình trạng hôn nhân của mình. Ủy ban nhân dân xã cũng đã có sai sót trong việc xác minh tình trạng kết hôn của công dân nên đã thực hiện đăng ký kết hôn không đúng quy định. Sau khi xem xét nội dung đã đăng ký kết hôn Ủy ban nhân dân xã Tà Mung nhận thấy việc kết hôn giữa anh T và chị K thuộc trường hợp cấm kết hôn. Vì vậy Ủy ban nhân dân xã Tà Mung yêu cầu Tòa án hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa anh Đèo Văn T và chị Lìm Thị K

Trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp anh Đèo Văn T và chị Lìm Thị K thừa nhận việc kết hôn giữa anh T và chị K là trái pháp luật. Tuy nhiên, đến ngày 26/3/2018 anh T và chị K đã có đủ điều kiện kết hôn do anh T và chị P đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 21/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu. Vì vậy, anh T và chị K đều có ý kiến yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh và chị kể từ ngày có đủ điều kiện kết hôn

(ngày 26/3/2018). Căn cứ Điều 10 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; tiểu mục d.3 mục 2 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Vì vậy xử lý yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật căn cứ vào khoản 2 Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 và hướng dẫn tại điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nhận thấy. Tại thời điểm kết hôn anh T và chị K không có đủ điều kiện kết hôn, nhưng sau đó đã đủ điều kiện kết hôn theo quy định và hai bên cùng có yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân đó, thì Tòa án cần xem xét công nhận quan hệ hôn nhân kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn.

Tại phiên họp kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Đề nghị căn cứ: Khoản 1 điều 29; Điểm b khoản 2 điều 35; Điều 149, Điều 361, 369 và Điều 370 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 3 Điều 9 và khoản 1 Điều 10; Điều 16 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Căn cứ vào điều 8; Điều 10; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Tiểu mục d.3 mục 2 Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình: Không chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của ông Đèo Văn O. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đèo Văn T và chị Lì Thị K kể từ ngày 26/3/2018.

Về lệ phí: Ông Đèo Văn O không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Khoản 1 điều 29, Điểm b khoản 2 điều 35, Điều 149, Điều 361, 369 và Điều 370 - Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Khoản 3 Điều 9 và khoản 1 Điều 10; Điều 16 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 8, Điều 10, Điều 11 - Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm a khoản 2, khoản 4 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06/01/2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Đèo Văn O về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Đèo Văn T và chị Lìm Thị K.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Đèo Văn T và chị Lìm Thị K kể từ ngày 26/3/2018.

3. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Ông Đèo Văn O không phải chịu lệ phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho ông Đèo Văn O số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai số: AA/2010/0003509 ngày 19/4/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Than Uyên tỉnh Lai Châu.

4. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Người yêu cầu, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu 1
- VKSND huyện Than Uyên 2
- Chi cục THA dân sự huyện Than Uyên 1
- Các đương sự 3
- UBND xã Tà Mung 1
- Công bố trên Cổng thông tin điện tử của Tòa án.
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án. 2

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phương